

Bản án số: 10/2019/HS-ST
Ngày 10-4-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỜ ĐỎ, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Minh Viễn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Xuân Quỳ

2. Ông Huỳnh Thanh Vũ

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoài Thương, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa: Bà Đoàn Thị Tùng Linh, kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 4 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 10/2019/HSST ngày 15 tháng 02 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2019/QĐXX-HS ngày 11 tháng 3 năm 2019, đối với bị cáo:

1. Bùi Văn A sinh năm 1995; Nơi sinh: Cần Thơ; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp TP, xã T, huyện CĐ, thành phố Cần Thơ; Nơi ở hiện nay: Ấp TP, xã T, huyện CĐ, thành phố Cần Thơ; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 03/12; Dân tộc: Kinh; Giới T: Nam; Tôn giáo: Đạo Hòa Hảo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Bùi Văn C và bà Hồ Thị Bích L; có 04 anh chị em ruột, lớn nhất sinh năm 1984, nhỏ nhất sinh năm 1991; Vợ Vi Thị Diễm M, có 01 con sinh năm 2017; Tiền sự: Không; Tiền án: Không. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 16/12/2018 đến ngày 30/01/2019 thay đổi biện pháp ngăn chặn cho gia đình bảo lãnh. Bị cáo tại ngoại “có mặt”.

Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư Đỗ Vinh Q – Văn phòng luật sư Vinh Quang thuộc đoàn luật sư thành phố Cần Thơ.

2. Hà Văn S sinh năm 1990; Nơi sinh: Cần Thơ; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp TP, xã T, huyện CĐ, thành phố Cần Thơ; Nơi ở hiện nay: Ấp TP, xã T, huyện CĐ, thành phố Cần Thơ; Nghề nghiệp: Làm mướn; Trình độ học vấn: 01/12; Dân tộc: Kinh; Giới T: Nam; Tôn giáo: Đạo Hòa Hảo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hà Văn B và bà Nguyễn Thị Đ; có 05 anh chị em ruột, lớn nhất sinh năm 1977, nhỏ nhất sinh năm 1991; Vợ Vi Thị Trúc M, có 01 con sinh năm 2014; Tiền sự: Không; Tiền án: Không. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 16/12/2018 đến nay. Bị cáo “có mặt”.

- *Người bị hại:* Anh Trịnh Hữu T, sinh năm 1992. Địa chỉ: Ấp TP, xã T, huyện CD, thành phố Cần Thơ “có mặt”.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Bùi Văn C, sinh năm 1963 “vắng mặt”

2. Bà Ông Thị N, sinh năm 1968 “có mặt”

Cùng địa chỉ: Ấp TP, xã T, huyện CD, thành phố Cần Thơ.

- *Người làm chứng:*

1. Chị Vi Thị Trúc M, sinh năm 1994 “có mặt”

2. Chị Vi Thị Diễm M, sinh năm 1996 “có mặt”

3. Bà Trịnh Thị H, sinh năm 1957 “vắng mặt”

4. Ông Trịnh Văn T, sinh năm 1969 “có mặt”

5. Bà Dương Thị N, sinh năm 1966 “vắng mặt”

Cùng địa chỉ: Ấp TP, xã T, huyện CD, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Do có mâu thuẫn từ trước nên khoảng 15 giờ ngày 30/9/2018 Trịnh Hữu T đi đến nhà của bị cáo A chửi bới lớn tiếng và thách thức đánh nhau. Do đó, giữa T và A xảy ra cự cãi, tức giận A gọi điện cho bị cáo S và nói “*Mày lại tiếp tao coi, thằng T đang chửi và đập phá nhà tao nè*”. Sau đó, A vào trong nhà lấy 02 cây dao yếm bằng kim loại màu đen, dài khoảng 30 cm đi ra lúc đó T đã bỏ về. Bị cáo A cầm dao đi đến nhà tìm T thì thấy T cầm 01 cây dao tự chế dài khoảng 80 cm đi lại nên bị cáo bỏ chạy. Khi T quay về nhà thì gặp S đi tới nên cả hai xảy ra cự cãi, được mọi người can ngăn đưa S vào nhà. Khi S vào trong nhà thì gặp A đi đến từ cửa sau trên tay cầm 02 cây dao, A đưa cho S 01 cây dao, còn A cầm 01 cây dao, cả hai tiến về phía T. Trong lúc bị tấn công T lùi lại thì bị trượt ngã xuống đường, lúc này bị cáo S cầm dao chém từ trên xuống, T đưa tay phải lên đỡ nên trúng vào tay và trượt vào đầu của T gây thương tích.

Căn cứ Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 183/TgT ngày 13/11/2018 của Trung tâm Pháp y thuộc Sở Y tế thành phố Cần Thơ kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên đối với anh Trịnh Hữu T hiện tại là 13%.

Bản cáo trạng số 11/CT-VKSCĐ ngày 15 tháng 02 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ truy tố bị cáo Bùi Văn A và Hà Văn S về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố sau khi phân tích chứng cứ, tranh luận đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; Điều 17; Điều 38; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Bùi Văn A và bị cáo Hà Văn S mỗi bị cáo từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Về trách nhiệm dân sự: Các bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho người bị hại số tiền 69.000.000đồng. Bị hại không yêu cầu bồi thường thêm nên không xem xét. Về xử lý vật chứng: Đề

nghi áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy 01 cây dao yếm bằng kim loại màu đen, dài khoảng 30 cm và sim số 0976.08.22.40. Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Nokia 105 màu đen.

Người bị hại nhận đủ số tiền bồi thường, không yêu cầu bồi thường thêm và xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo thống nhất về tội danh và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật Hình sự theo đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát. Tuy nhiên, các bị cáo phạm tội trong trường hợp người bị hại cũng có một phần lỗi, bị cáo A không trực tiếp gây thương tích cho người bị hại. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử xem mức án nhẹ nhất đối với bị cáo A.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Các bị cáo ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, khẩn xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện CD, thành phố Cần Thơ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Các bị cáo và bị hại không có người nào khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Qua đối chiếu quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự nhận thấy, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về trách nhiệm hình sự: Các bị cáo thống nhất nội dung cáo trạng truy tố đối với bị cáo:

Bị cáo A khai nhận: Vào khoảng 15 giờ, ngày 30/9/2018 T đến nhà bị cáo la lối lớn tiếng và thách thức đánh nhau. Bị cáo kêu T về nhưng T không về mà dùng chân đá vào cửa nhà của bị cáo và tiếp tục chửi. Tức giận, bị cáo gọi điện cho S đến để tiếp tay cho bị cáo. Sau khi gọi cho S bị cáo vào trong nhà cầm 02 cây dao bằng kim loại dài khoảng 30 cm đi ra thì thấy T bỏ về. Bị cáo cầm 02 cây dao đến nhà tìm T. Lúc này, T cũng cầm 01 cây dao tự chế bằng kim loại đi đến nên bị cáo bỏ chạy. Trong lúc, T đi về thì gặp S đi đến nên giữa T và S xảy ra cự cãi được mọi người can ngăn đưa S vào nhà. Lúc đó, bị cáo đi vòng ra phía nhà sau của S đưa cho S 01 cây dao, bị cáo cầm 01 cây dao đuổi đánh T. Thấy bị tấn công T lùi lại và vấp ngã nên S dùng dao chém T gây thương tích, sau đó bị cáo và S bỏ về.

Bị cáo S thống nhất với lời khai của bị cáo A. Sau khi A gọi điện cho bị cáo nói “*mày lại tiếp tao coi, thằng T đang chửi và đập phá nhà tao nè*” nghe vậy bị cáo đi bộ lại nhà A thì T bỏ về lấy dao tự chế rượt đánh A nên A bỏ chạy. Thấy vậy, T quay về thì gặp bị cáo nên bị cáo và T xảy ra cự cãi được mọi người

can ngăn đưa bị cáo vào nhà. Lúc này, A trên tay cầm 02 con dao đi từ cửa sau nhà bị cáo, đưa cho bị cáo 01 con dao, A cầm 01 con dao tiến về phía T, T lùi lại phía sau thì vấp ngã nên bị cáo dùng dao chém T gây thương tích.

Lời khai nhận tội của các bị cáo, phù hợp với lời khai người bị hại, người làm chứng và các chứng cứ đã thu thập trong quá trình điều tra, được thẩm tra tại phiên tòa.

Xét thấy, các bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, chỉ vì một chút mâu thuẫn nhỏ mà bị cáo A cung cấp hung khí là con dao bằng kim loại, dài khoảng 30 cm cho bị cáo S chém bị hại gây thương tích, xâm phạm đến sức khỏe của người khác trái pháp luật. Theo Kết luận giám định pháp y, thương tích mà bị cáo S gây nên cho bị hại là 13% nhưng thuộc trường hợp dùng hung khí nguy hiểm. Hành vi đó đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Xét về tính chất mức độ phạm tội, bị cáo A tuy không trực tiếp gây thương tích cho bị hại nhưng chính A là người rủ rê và cung cấp hung khí cho bị cáo S gây án. Bị cáo S tuy không có mâu thuẫn với bị hại nhưng vì bênh vực bị cáo A mà dùng dao chém bị hại gây thương tích. Như vậy, tính chất, mức độ phạm tội của hai bị cáo là ngang nhau. Do đó, đại diện Viện kiểm sát đề nghị phải xử lý nghiêm đối với các bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để răn đe bị cáo và phòng ngừa chung là có căn cứ.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Tình tiết giảm nhẹ các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã bồi thường khắc phục hậu quả cho người bị hại; các bị cáo có chưa có tiền án, tiền sự; trình độ học vấn thấp, nhận thức pháp luật kém, việc phạm tội của các bị cáo cũng có phần lỗi của người bị hại. Do đó, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ quy định khoản 1 Điều 51. Do đó, cần xem xét áp dụng thêm Điều 54 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo thể hiện tính khoan hồng của pháp luật.

[4] Người bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử ngoài việc áp dụng các tình tiết giảm nhẹ mà Viện kiểm sát đề xuất áp dụng đối với các bị cáo. Đồng thời xem xét thêm yếu tố lỗi của bị hại, bản thân các bị cáo phạm tội lần đầu, chưa có tiền án, tiền sự, các bị cáo thật sự ăn năn hối cải để xem xét xử cho các bị cáo mức án thấp nhất là có căn cứ nên chấp nhận.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu bồi thường thêm nên không xem xét.

[6] Về xử lý vật chứng: 01 cây dao yếm bằng kim loại màu đen, dài khoảng 30 cm và sim điện thoại số 0976.08.22.40 có liên quan đến việc phạm tội, giá trị sử dụng không lớn nên tịch thu tiêu hủy; 01 điện thoại di động hiệu Nokia 105 màu đen có giá trị sử dụng nên tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Tuyên bố: Bị cáo Bùi Văn A và bị cáo Hà Văn S phạm tội “Cố ý gây thương tích”. Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; Điều 17; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Bùi Văn A 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án, có khấu trừ thời gian tạm giam từ ngày 16/12/2018 đến ngày 30/01/2019.

Xử phạt bị cáo Hà Văn S 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 16/12/2018.

[2] Về trách nhiệm dân sự: Các bị cáo thực hiện xong nghĩa vụ bồi thường.

[3] Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 cây dao yếm bằng kim loại màu đen, dài khoảng 30 cm và cùng sim điện thoại số 0976.08.22.40. Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Nokia 105 màu đen.

[4] Về án phí: Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016. Buộc bị cáo A và bị cáo S mỗi bị cáo phải nộp 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền làm kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được niêm yết tại Ủy ban nhân dân nơi cư trú hoặc được tổng đạt hợp lệ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- TAND TP. CT;
- VKSND TP. CT;
- VKSND huyện CD;
- Cơ quan Điều tra Công an huyện CD;
- Cơ quan THAHS Công an huyện CD;
- Chi cục THADS huyện CD;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Trần Thị Minh Viễn

